

Số: **26** /2019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **17** tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động thoát nước và
xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính
phủ về thoát nước và xử lý nước thải;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính
phủ về quản lý chất thải và phế liệu;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Xây
dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ Xây
dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06
tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của
HĐND tỉnh ban hành Quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 1557/SXD-HT&QLN
ngày 30 tháng 8 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Quyết định này thay thế Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.



(Handwritten signature)

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nv*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- UBND MTTQVN tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, KTTH, CTTĐT, KTN(L).

12



Trần Xuân Hải



Đắk Nông, ngày 11 tháng 9 năm 2019

QUY ĐỊNH

**Về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **26** /2019/QĐ-UBND
ngày 11/9/ 2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

b) Các nội dung khác liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải không nêu tại quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (sau đây viết tắt là Nghị định số 80/2014/NĐ-CP) và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia vào hoạt động có liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh

1. Thành phần hệ thống thoát nước và xử lý nước thải bao gồm:

a) Mạng lưới thoát nước cấp 1: Bao gồm hệ thống cống, rãnh dọc, kênh, mương dẫn nước thải sau khi xử lý xả vào nguồn tiếp nhận là các kênh, mương, sông, suối chính có dòng chảy tiêu thoát nước cho khu vực hoặc vùng;

b) Mạng lưới thoát nước cấp 2: Bao gồm hệ thống cống dọc các tuyến đường chính có chức năng vận chuyển nước thải, có thể thông qua hoặc không thông qua các trạm bơm, các trạm xử lý, hồ điều hòa, đến mạng lưới thoát nước cấp 1;

c) Mạng lưới thoát nước cấp 3: Bao gồm các tuyến cống dọc tuyến đường tại các khu dân cư, các khu chức năng dùng để thu gom, truyền tải nước thải của các hộ đến mạng lưới thoát nước cấp 2;

d) Hộp đấu nối là những vị trí tại điểm đấu nối của hệ thoát nước vào hệ thống thoát nước, được bố trí thành hồ kiểm tra để thực hiện việc đấu nối và phục vụ duy trì, nạo vét;

đ) Hồ ga, cửa thu nước lê đường, các giếng tách nước mưa và nước thải, cống bao, cống áp lực, cửa phai; các trạm bơm nước thải, nước hồ và các cống ra vào trạm bơm;

e) Hồ điều hòa và các kênh, mương; các cửa xả nước mưa hoặc nước thải;

g) Các nhà máy/trạm xử lý nước thải tập trung và phi tập trung; công trình xử lý bùn cặn.

2. Hệ thống thoát nước:

a) Đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng;

b) Đối với các đô thị đã có hệ thống thoát nước, khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn tập trung: Tùy vào điều kiện cụ thể quy hoạch, xây dựng hệ thống thoát nước mưa và nước thải chung hoặc riêng. Khuyến khích xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng.

Điều 3. Chủ sở hữu công trình thoát nước

1. UBND cấp huyện là chủ sở hữu toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý, bao gồm.

a) Được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; vốn nhà nước ngoài ngân sách;

b) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn quản lý;

c) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh có thời hạn trên địa bàn quản lý.

2. Các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp là chủ sở hữu hệ thống thoát nước thuộc khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư và chịu trách nhiệm quản lý vận hành thoát nước đến khi bàn giao cho chủ sở hữu theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Chương II QUY ĐỊNH ĐẤU NỐI

Điều 4. Quy định về điểm đấu nối và tuyến thoát nước thải bên trong điểm đấu nối

1. Điểm đấu nối được xác định tại hộp nối thoát nước thải đã được đầu tư lắp đặt (gọi tắt là: Hộp đấu nối) là điểm xả nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình,

cá nhân, cơ quan và tổ chức vào hệ thống đường ống thu gom nước thải đã được đầu tư lắp đặt.

2. Hộ thoát nước có trách nhiệm đầu tư, xây dựng hệ thống thoát nước thải sinh hoạt trong nhà ở, công trình đến vị trí đặt hộp đấu nối, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, bảo vệ môi trường và điều kiện sau: Đường kính ống thoát nước từ các điểm xả đến hộp đấu nối tối thiểu là 150mm, bằng vật liệu thích hợp và độ dốc phải phù hợp để đảm bảo không bị tắc nghẽn.

Điều 5. Yêu cầu về cao độ tại điểm đấu nối

1. Cao độ của điểm đấu nối tại hộp nối phải thấp hơn cao độ các công trình của các Hộ thoát nước. Trường hợp thời điểm xây dựng công trình đã có điểm đấu nối lắp đặt cố định, chủ đầu tư xây dựng công trình phải tuân thủ cao độ nền đã được cung cấp nhằm đảm bảo độ dốc, tránh nước thải từ đường ống chính chảy ngược vào nhà ở, công trình.

2. Trường hợp do hiện trạng công trình hoặc địa hình có cao độ điểm xả nước thải bên trong nhà, công trình thấp hơn hộp đấu nối. Quá trình lắp đặt đường ống thoát nước thải, đơn vị thoát nước hướng dẫn hộ thoát nước thực hiện các giải pháp kỹ thuật để xử lý, đảm bảo nước thải đầu nối tại hộp đấu nối.

Điều 6. Quy định về hộp đấu nối thoát nước thải

1. Hộp đấu nối được bố trí tại điểm đấu nối, nhằm đảm bảo ổn định, an toàn cho điểm đấu nối, đồng thời thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát, bảo dưỡng khi cần thiết tránh rò rỉ nước thải.

2. Hộp đấu nối được xây dựng trên phần đất công sát ranh giới giữa phần đất công với đất thuộc quyền sử dụng của các Hộ thoát nước. Đơn vị thoát nước thực hiện thiết kế, thi công xây dựng, sửa chữa và quản lý hộp nối.

Điều 7. Các trường hợp đấu nối và được miễn trừ đấu nối nước thải

1. Hộ thoát nước nằm trong phạm vi có mạng lưới đường ống thu gom nước thải riêng là đối tượng bắt buộc phải đấu nối vào hệ thống thoát nước thải, trừ những trường hợp được miễn trừ đấu nối tại khoản 2, khoản 3, Điều này.

2. Gần nguồn tiếp nhận có chất lượng nước thải sau khi xử lý tại cơ sở bảo đảm yêu cầu vệ sinh môi trường, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép xả nước thải vào nguồn tiếp nhận theo các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước.

3. Vị trí của hộ thoát nước chưa có tuyến ống thu gom nước thải riêng hoặc nhà ở, công trình có địa hình thấp hơn hộp đấu nối.

Chương III HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 8. Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải

1. Việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước phải thực hiện theo kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước được phê duyệt. Kế hoạch thoát nước phải phù hợp

quy hoạch đô thị và định hướng phát triển hệ thống thoát nước đã được phê duyệt và đảm bảo tuân thủ theo quy định Điều 12, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hệ thống thoát nước các đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư nông thôn tập trung, khu chức năng khác được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng một phần hoặc toàn bộ hệ thống thoát nước phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch đô thị được phê duyệt.

3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải phải tuân theo các quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác có liên quan của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

4. Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải phải thực hiện đồng bộ từ mạng lưới thoát nước cấp 1, 2, 3; đầu nối hộ thoát nước đến nhà máy xử lý nước thải, cửa xả ra môi trường. Trong trường hợp chưa đủ kinh phí đầu tư xây dựng thì phải phân chia giai đoạn đầu tư theo lưu vực, trực đường ưu tiên, nhưng phải đảm bảo yếu tố đồng bộ, kể cả công trình xử lý bùn thải cho lưu vực lựa chọn.

5. Lựa chọn công nghệ xử lý nước thải

a) Tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý nước thải theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP; Khoản 3, 4, Điều 1, Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 04/2015/TT-BXD);

b) Các khu dân cư nông thôn tập trung; khu chức năng khác (khu công nghiệp, cụm công nghiệp...), các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất nằm ngoài đô thị, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh không có khả năng kết nối hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung, khuyến khích ưu tiên lựa chọn đầu tư xây hệ thống thu gom, xử lý nước thải phi tập trung.

Điều 9. Chính sách hỗ trợ của địa phương về đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước

1. Được quy định tại Khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

Đối với các dự án đầu tư ngoài các khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Hỗ trợ kinh phí xây dựng một số hạng mục, bao gồm: đường giao thông kết nối đường giao thông trục chính đến hàng rào dự án; hệ thống thoát nước kết nối từ hàng rào dự án đến hệ thống thoát nước công cộng; hệ thống xử lý nước thải tập trung.

a) Hỗ trợ 30% kinh phí theo quyết toán chi phí hoàn thành dự án đối với các hạng mục nêu trên gắn với hoạt động dân sinh, nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án;

b) Hỗ trợ 20% kinh phí theo quyết toán chi phí hoàn thành dự án đối với các hạng mục nêu trên không gắn với hoạt động dân sinh, nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án.

2. Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư: Từ nguồn Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Chương IV **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC**

Điều 10. Lựa chọn đơn vị thoát nước

1. Việc lựa chọn đơn vị thoát nước thực hiện theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

2. Đối với hệ thống thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước, việc lựa chọn đơn vị thoát nước cho những đơn vị có kinh nghiệm, có năng lực đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

3. Đơn vị thoát nước được lựa chọn phải có đủ nhân lực, trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật chuyên ngành cần thiết để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ của công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

Điều 11. Hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước

1. Chủ sở hữu hệ thống thoát nước và đơn vị thoát nước phải ký kết hợp đồng quản lý vận hành hệ thống thoát nước theo quy định. Mẫu hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BXD.

2. Hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước có thời hạn ngắn nhất là năm (05) năm và dài nhất là mười (10) năm. Trường hợp muốn tiếp tục kéo dài hợp đồng, trước khi kết thúc thời hạn hợp đồng ít nhất là một (01) năm thì các bên tham gia hợp đồng quản lý vận hành hệ thống thoát nước phải tiến hành thương thảo việc kéo dài hợp đồng quản lý, vận hành và đi đến ký kết.

3. Tùy thuộc vào năng lực, một đơn vị thoát nước có thể ký nhiều hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước với nhiều chủ sở hữu khác nhau.

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ sở hữu hệ thống thoát nước

1. Chủ sở hữu hệ thống thoát nước có các quyền sau:

a) Lựa chọn, ký kết hợp đồng và chấm dứt hợp đồng quản lý vận hành với đơn vị thoát nước để quản lý vận hành và cung cấp dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải;

b) Giám sát và kiểm tra hệ thống thoát nước và các hạng mục của hệ thống vào bất cứ thời điểm nào để đảm bảo tính hiệu quả của các hoạt động quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo hợp đồng đã ký.

2. Chủ sở hữu hệ thống thoát nước có các nghĩa vụ và trách nhiệm sau:

a) Trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng: không bán, cho thuê hoặc nhượng quyền quản lý các tài sản cố định đã giao cho đơn vị thoát nước quản lý vận hành khi chưa được sự đồng ý của đơn vị thoát nước;

b) Lập và cung cấp cho đơn vị thoát nước một bản danh mục về các công trình của hệ thống thoát nước, các bản vẽ hoàn công các công trình đã được xây dựng. Trong trường hợp không có các bản vẽ hoàn công các công trình thoát nước, chủ sở hữu với sự hỗ trợ của đơn vị thoát nước sẽ tiến hành khảo sát thống kê, xác định vị trí, kích thước, đánh giá hiện trạng, định giá giá trị còn lại của tài sản;

c) Đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho đơn vị thoát nước theo nội dung của hợp đồng;

d) Hỗ trợ đơn vị thoát nước trong việc đấu nối hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước.

Điều 13. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của đơn vị thoát nước

1. Đơn vị thoát nước có các quyền sau:

a) Hoạt động kinh doanh theo các quy định, được thanh toán đúng và đủ chi phí dịch vụ thoát nước theo hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đã ký kết;

b) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải;

c) Được quyền tham gia ý kiến vào việc lập quy hoạch thoát nước trên địa bàn;

d) Được bồi thường thiệt hại do các bên liên quan gây ra theo quy định của pháp luật;

đ) Có quyền giám sát xả thải của các hộ thoát nước và kiến nghị xử lý theo quy định đối với những hộ thoát nước vi phạm;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị thoát nước có các nghĩa vụ và trách nhiệm sau:

a) Quản lý tài sản được đầu tư từ nguồn vốn của chủ sở hữu công trình thoát nước và xử lý nước thải theo hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đã ký kết;

b) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy trình quản lý, vận hành hệ thống thoát nước;

c) Xử lý sự cố, khôi phục việc thoát nước và xử lý nước thải;

d) Thiết lập cơ sở dữ liệu, quản lý các hộ thoát nước đấu nối vào hệ thống thoát nước do mình quản lý; phối hợp với đơn vị cấp nước hoặc trực tiếp tổ chức thu tiền dịch vụ thoát nước theo quy định;

đ) Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

e) Cung cấp thông tin thỏa thuận đấu nối cho các đối tượng có nhu cầu;

g) Bảo vệ an toàn, hiệu quả và tiết kiệm trong quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải theo quy định;

h) Bảo đảm duy trì ổn định dịch vụ thoát nước theo quy định;

i) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên sử dụng theo quy định pháp luật;

k) Phối hợp với UBND các cấp tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc đấu nối thoát nước;

l) Báo cáo định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm cho chủ sở hữu và Sở Xây dựng về hệ thống thoát nước và xử lý nước thải do mình được thuê quản lý vận hành.

Điều 14. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình sử dụng dịch vụ thoát nước

1. Tổ chức cá nhân và hộ gia đình sử dụng dịch vụ thoát nước có quyền như sau.

a) Được cung cấp dịch vụ thoát nước theo quy định;

b) Yêu cầu đơn vị thoát nước kịp thời khắc phục khi có sự cố;

c) Được bồi thường thiệt hại do đơn vị thoát nước gây ra theo quy định của hợp đồng dịch vụ thoát nước;

d) Khiếu kiện, tố cáo các hành vi vi phạm của pháp luật về thoát nước của đơn vị thoát nước hoặc các bên liên quan;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức cá nhân và hộ gia đình sử dụng dịch vụ thoát nước có nghĩa vụ như sau.

a) Thanh toán tiền dịch vụ thoát nước đầy đủ và đúng thời hạn;

b) Đấu nối hệ thống thoát nước của công trình vào hệ thống thoát nước chung đúng các quy định của thỏa thuận đấu nối;

c) Phối hợp và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân lắp đặt hệ thống thoát nước từ trong nhà ra hộp nối;

d) Thông báo cho đơn vị thoát nước khi thấy có hiện tượng bất thường có thể gây sự cố đối với hệ thống thoát nước;

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước

Khi tiến hành nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước, đơn vị thoát nước phải thực hiện đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Lập kế hoạch bảo vệ môi trường (tùy theo tính chất và quy mô của dự án) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Lập kế hoạch cụ thể về thời gian thi công, biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và bảo đảm vệ sinh môi trường gửi UBND cấp huyện năm (05) ngày trước khi tiến hành nạo vét để phối hợp giám sát, quản lý.

3. Thực hiện các biện pháp cần thiết như đặt tín hiệu, biển báo công trình để đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

4. Chất thải nạo vét phải đổ vào thùng kín, không được để rò rỉ ra ngoài và phải vận chuyển về đúng nơi quy định bằng phương tiện chuyên dùng.

5. Nạo vét đến đâu, phải tiến hành đập nắp đan, chèn khít mạch hệ thống thoát nước đến đó. Không được để miệng cống, hố ga hở khi không có người túc trực.

Điều 16. Quản lý bùn thải

1. Quản lý bùn thải từ hệ thống thoát nước và bùn thải từ bể tự hoại thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định 80/2014/NĐ-CP và Điều 2, Điều 3 của Thông tư số 04/2015/TT-BXD.

2. Chi phí thông hút, vận chuyển và xử lý bùn thải bể tự hoại do các chủ hộ gia đình, cơ quan hành chính và cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ chi trả theo hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ.

3. Thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải phải do các cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện theo quy định thực hiện.

Chương V DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC

Điều 17. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ thoát nước

1. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ thoát nước là một nội dung được quy định trong hợp đồng quản lý vận hành và hợp đồng dịch vụ thoát nước được ký kết giữa đơn vị thoát nước với chủ sở hữu hệ thống thoát nước và với hộ thoát nước. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ thoát nước liên quan đến: Thời gian tiêu thoát nước mưa ứng với các cường độ mưa, tần suất mưa; Khả năng tiêu thoát nước thải; Chất lượng nước thải; An toàn môi trường; Chất lượng và độ an toàn của công trình thoát nước; Thời gian và chất lượng khắc phục sự cố, sửa chữa hư hỏng; Mức độ đáp ứng các yêu cầu của khách hàng; v.v.

2. Tùy từng điều kiện cụ thể của từng khu vực trên địa bàn tỉnh, đơn vị thoát nước xây dựng và ban hành tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ thoát nước của đơn vị mình sau khi có ý kiến thống nhất của chủ sở hữu và Sở Xây dựng.

Điều 18. Hợp đồng dịch vụ thoát nước

1. Hợp đồng dịch vụ thoát nước là văn bản pháp lý được ký kết giữa đơn vị thoát nước với hộ thoát nước (trừ hộ gia đình) xả nước thải vào hệ thống thoát nước.

2. Nội dung của hợp đồng dịch vụ thoát nước theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BXD.

Điều 19. Ngừng dịch vụ thoát nước

1. Đối với các hộ thoát nước là hộ gia đình: Các hộ gia đình vi phạm các quy định về quản lý hoạt động thoát nước thì bị xử lý theo quy định của pháp luật. Đơn vị thoát nước không được ngừng cung cấp dịch vụ thoát nước trong mọi trường hợp, trừ trường hợp phải ngừng dịch vụ thoát nước để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước.

2. Đối với các hộ thoát nước khác: Vi phạm các quy định về thoát nước, đơn vị thoát nước có văn bản thông báo về việc vi phạm và yêu cầu hộ thoát nước khắc phục. Nếu hộ thoát nước không chấp hành thì đơn vị thoát nước thực hiện việc ngừng dịch vụ thoát nước theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng thoát nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Dịch vụ thoát nước được khôi phục ngay sau khi hộ thoát nước đã khắc phục hoàn toàn hậu quả do các hành vi vi phạm gây ra, hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định.

4. Trường hợp ngừng dịch vụ thoát nước để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước: Đơn vị thoát nước phải thông báo cho các hộ thoát nước có liên quan biết lý do, thời gian tạm ngừng dịch vụ thoát nước; đồng thời, đơn vị thoát nước phải có biện pháp thoát nước tạm thời để hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt của các hộ thoát nước và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

5. Nếu điểm đầu nối thoát nước xảy ra sự cố thì đơn vị thoát nước phải báo cáo chủ sở hữu và thực hiện khắc phục sự cố trong thời gian chậm nhất là năm (05) ngày (kể từ khi sự cố xảy ra); đồng thời có biện pháp hạn chế tối đa ảnh hưởng môi trường xung quanh.

Điều 20. Giá dịch vụ thoát nước

1. Giá dịch vụ thoát nước được xác định theo phương pháp quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27/12/2018 của Bộ Xây dựng.

2. Trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ thoát nước: Theo quy định tại Điều 41, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

3. Xác định khối lượng nước thải: Khối lượng nước thải được xác định theo quy định tại Khoản 2, Điều 39, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

4. Phương thức thu, quản lý và sử dụng tiền dịch vụ thoát nước:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện cung cấp dịch vụ cấp nước có trách nhiệm tổ chức thu tiền dịch vụ thoát nước đối với hộ thoát nước gia đình sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thông qua hóa đơn tiền nước;

b) Đơn vị thoát nước trực tiếp thu tiền dịch vụ thoát nước đối với các hộ gia đình không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung;

c) Đơn vị thoát nước thu tiền dịch vụ đối với các hộ thoát nước khác trên cơ sở hợp đồng dịch vụ thoát nước được ký giữa đơn vị thoát nước và hộ thoát nước;

d) Nguồn thu từ dịch vụ thoát nước do chủ sở hữu hệ thống thoát nước quản lý và được sử dụng để: Chi trả cho hợp đồng quản lý vận hành, đầu tư để duy trì và phát triển hệ thống thoát nước.

Chương VI **PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Điều 21. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành

1. Sở Xây dựng

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo về công tác lập quy hoạch, đầu tư phát triển, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải vùng, quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải đô thị trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh (trừ khu kinh tế và các khu công nghiệp), trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh được đầu tư từ ngân sách nhà nước, trình Sở Tài chính tổ chức thẩm định; Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định giá dịch vụ thoát nước do chủ sở hữu hệ thống thoát nước xây dựng đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn khác;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý hoạt động sử dụng nước thải sau xử lý, hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp theo quy định hiện hành;

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, Ban quản lý các khu công nghiệp và Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo và nâng cấp hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Chịu trách nhiệm lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh (trừ khu kinh tế và các khu công nghiệp);

- Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất cho Bộ Xây dựng, UBND tỉnh về công tác quản lý hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của hệ thống thoát nước thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường theo thẩm quyền; Kiểm soát chất lượng nước thải vào nguồn tiếp nhận đối với các đối tượng quản lý theo quy định;

- Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng trong việc cấp giấy phép xả thải vào hệ thống thoát nước theo quy định;

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường theo phân cấp đối với các công trình thoát nước và xử lý nước thải theo quy định của một số luật và các văn bản liên quan.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước theo quy định tại Khoản 2, Điều 20 Quy định này;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt giá dự toán hợp đồng quản lý vận hành hệ thống thoát nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thu và sử dụng giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc bảo đảm cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; Phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, huy động các nguồn vốn cho công tác quy hoạch, đầu tư phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải;

- Phối hợp các đơn vị có liên quan trong việc lập dự toán, phân bổ nguồn vốn và thanh quyết toán đối với nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hàng năm, tổng hợp, cân đối nhu cầu vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch bố trí vốn cho công tác quy hoạch, xây dựng các dự án công trình thoát nước và xử lý nước thải từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính cho các Nhà đầu tư đầu tư phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ đầu

tư theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 về việc Ban hành Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông;

- Là đầu môi đăng ký với các Bộ, ngành Trung ương kêu gọi và quản lý nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải;

- Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp để kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý hệ thống các công trình thủy lợi liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp phối hợp với đơn vị thoát nước trong việc bảo đảm yêu cầu về cao độ, vị trí xả thải nhằm thoát nước, chống úng ngập không gây ô nhiễm nguồn nước mặt, nước ngầm làm ảnh hưởng đến chất lượng nước, các công trình cấp nước sạch sinh hoạt của nhân dân và bảo vệ công trình thủy lợi;

- Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hoạt động xả nước thải từ hệ thống thoát nước đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung vào hệ thống công trình thủy lợi; thanh tra, kiểm tra việc xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

6. Sở Giao thông vận tải: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh có liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định hiện hành.

7. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải của các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

8. Sở Công thương

- Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống thoát nước cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp các Sở, Ban, ngành và các đơn vị liên quan trong công tác lập quy hoạch, đầu tư phát triển, quản lý vận hành hệ thống thoát nước các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Khoa học và Công nghệ: Tổ chức đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ của các dự án có sử dụng công nghệ trong hệ thống thoát nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến nhân dân bảo vệ công trình thoát nước trên địa bàn tỉnh và chấp hành các quy định của pháp luật về thoát nước.

11. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải theo quy định.

12. Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thoát nước và xử lý nước thải do mình làm chủ sở hữu gồm: Lựa chọn đơn vị thoát nước, ký kết và thực hiện hợp đồng với đơn vị được lựa chọn; cấp phép đấu nối cho hộ thoát nước; chỉ đạo đơn vị thoát nước tổ chức lập phương án giá dịch vụ thoát nước, trình Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý thoát nước và xử lý nước thải;

- Phối hợp với cơ quan thanh tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước trong các khu công nghiệp;

- Chịu trách nhiệm lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trong các khu công nghiệp;

- Tập hợp, lưu trữ hồ sơ quản lý thoát nước; báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải các khu công nghiệp theo định kỳ tháng 12 hàng năm và đột xuất về Sở Xây dựng và UBND tỉnh.

Điều 22. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Tổ chức lập quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải (bao gồm mạng lưới thu gom và chuyển tải từ hồ kiểm tra đến mạng lưới thoát nước cấp 3, cấp 2 và cấp 1) và là chủ sở hữu công trình thoát nước đô thị được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn.

2. Chủ sở hữu công trình thoát nước nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới hoặc nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn.

3. Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thoát nước và xử lý nước thải do mình làm chủ sở hữu, gồm: Lựa chọn đơn vị thoát nước, ký kết và thực hiện hợp đồng với đơn vị được lựa chọn; cấp phép đấu nối, xả thải cho hộ thoát nước; chỉ đạo đơn vị thoát nước tổ chức lập phương án giá dịch vụ thoát nước, trình Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải.

5. Phối hợp với cơ quan thanh tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước trên địa bàn.

6. Cung cấp thông tin về hệ thống thoát nước và xử lý nước thải cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu để đảm bảo thoát nước.

7. Tập hợp, lưu trữ hồ sơ quản lý thoát nước; báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn theo yêu cầu hoặc định kỳ hàng năm về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 23. Trách nhiệm của UBND cấp xã

Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải; báo cáo kịp thời cho UBND cấp huyện khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước trên địa bàn để xử lý theo quy định.

Chương VII. QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP

Điều 24. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các Quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch và đang lập Quy hoạch thì thực hiện theo nhiệm vụ Quy hoạch đã được phê duyệt. Các quy hoạch xây dựng chưa được phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch thì thực hiện theo Quy định này.

2. Đối với các hộ thoát nước thải sinh hoạt đã đấu nối vào hệ thống thoát nước trước khi Quy định này có hiệu lực nhưng đấu nối chưa phù hợp với quy định thì phải thực hiện điều chỉnh lại đấu nối đảm bảo phù hợp Quy định này khi có thông báo của đơn vị thoát nước.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Quy định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo các văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã; Ban quản lý các khu công nghiệp và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đúng nội dung của Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện quy định này nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn, giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định./



Trần Xuân Hải